

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816001] - Autocad (Điện)
(CCQ2206AB)

CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

Số SV có mặt: 40

Số bài thi: 40

Số tờ giấy thi: 40

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060031	Lê Vinh	Bình	06/09/2004	CCQ2206A	Bình	8,7	9,0	8,9
2	2122060018	Võ An	Bình	08/07/2004	CCQ2206A	Bình	0	0	0
3	2122060022	Ngô Hoàng	Chiến	23/05/2004	CCQ2206A	Chiến	8,3	9,0	8,7
4	2122060014	Cao Hoàng	Hải	29/07/2004	CCQ2206A	Hải	8,2	8,0	8,6
5	2122060030	Nguyễn Công	Hậu	14/01/2003	CCQ2206A	Hậu	7,9	8,5	8,3
6	2122140020	Trần Minh	Hiếu	29/09/2004	CCQ2206A	Hiếu	7,7	8,5	8,2
7	2122060013	Trương Hồng	Hiếu	01/12/2004	CCQ2206A	H	0	0	0
8	2122060072	Nguyễn Cảnh	Hoàng	16/10/2004	CCQ2206A	Hoàng	8,7	9,0	8,9
9	2122060007	Nguyễn Xuân	Hối	11/02/2000	CCQ2206A	H	7,5	8,0	7,8
10	2122060004	Trần Việt	Huyền	03/07/2004	CCQ2206A	V	8,0	8,0	8,0
11	2120060043	Đổng Duy	Huỳnh	11/03/2002	CCQ2006B	Thuy	6,3	6,0	6,1
12	2120050115	Trương Duy	Khánh	13/06/2002	CCQ2005D	Kh	0	0	0
13	2121060005	Bùi Thanh	Khoa	22/01/2003	CCQ2106A	B	7,9	7,8	7,8
14	2122060021	Nguyễn Minh	Khoa	28/05/2004	CCQ2206A	K	0	0	0
15	2122060026	Trần Văn	Kiệt	25/11/2004	CCQ2206A	V	8,3	8,7	8,5
16	2122060010	Châu Ngọc	Lân	03/03/2004	CCQ2206A	Ng	8,2	8,8	8,6
17	2122060028	Nguyễn Ngọc	Lân	20/12/2004	CCQ2206A	Ng	8,3	8,3	8,1
18	2122060016	Văn Tấn	Lộc	21/08/2004	CCQ2206A	L	7,7	8,0	7,9
19	2119050086	Nguyễn Thành	Luận	20/02/2001	CCQ1905C	L	0	0	0
20	2122060062	Phan Văn	Nguyễn	16/06/2003	CCQ2206B	Ng	7,8	7,7	7,7
21	2122060009	Nguyễn Hoài	Nhân	25/02/2004	CCQ2206A	N	0	0	0
22	2122060036	Trần Văn	Phú	26/05/2004	CCQ2206B	Ph	5,0	5,0	5,0
23	2122060019	Thái Ngọc Vũ	Phước	24/08/2004	CCQ2206A	P	7,2	7,0	7,1
24	2122060001	Lê Vinh	Quảng	20/01/2000	CCQ2206A	Qu	8,3	8,7	8,5
25	2120060061	Hỷ Phú	Quyền	25/07/2002	CCQ2006B	Q	7,0	7,7	7,4
26	2122060002	Nguyễn Gia	Quyết	26/01/1999	CCQ2206A	Qu	8,7	9,0	8,9
27	2122060025	Bùi Thành	Tài	02/06/2003	CCQ2206A	T	8,5	8,3	8,4
28	2120060050	Trần Văn	Tâm	07/04/2002	CCQ2006B	T	7,8	8,0	7,9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22816001] - Autocad (Điện)
(CCQ2206AB)
CBGD: Nguyễn Văn Phước (280023)

Số SV có mặt: 40..
Số bài thi:40..
Số tờ giấy thi: 40..

(Handwritten signatures and initials of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2122060027	Lê Minh	Tánh	24/07/2004	CCQ2206A		<i>Ta</i>	8,2	8,7	8,5
30	2122140019	Nguyễn Công	Tây	21/05/2003	CCQ2206A		<i>Tay</i>	0	0	0
31	2122060008	Nguyễn Tấn	Thuận	09/10/2004	CCQ2206A		<i>Thui</i>	0	0	0
32	2119050029	Nguyễn Thanh	Tinh	03/04/2001	CCQ1905A		<i>thh</i>	0	0	0
33	2122060082	Trần Thị Ngọc	Trâm	28/02/2004	CCQ2206A		<i>Tram</i>	8,3	8,0	8,1
34	2122060034	Trần Minh	Trung	05/06/2002	CCQ2206A		<i>Trung</i>	8,2	8,8	8,6
35	2120050139	Đỗ Quốc	Trượng	30/07/2002	CCQ2005D		<i>Toy</i>	0	0	0
36	2122060035	Nguyễn Huy	Tuấn	01/01/2004	CCQ2206A		<i>Huy</i>	8,0	8,7	8,4
37	2122060011	Nguyễn Thanh	Tuấn	02/08/2004	CCQ2206A		<i>Tuan</i>	8,2	8,7	8,5
38	2122060012	Võ Thị Thu	Uyên	29/09/2004	CCQ2206A		<i>Uyen</i>	8,3	9,0	8,7
39	2122060075	Nguyễn Trần Hoàn	Vũ	17/11/2003	CCQ2206A		<i>Vu</i>	8,3	8,7	8,5
40	2122110026	Phạm Anh	Vũ	19/09/2004	CCQ2206A		<i>Anh</i>	7,8	8,0	7,9